

# TẢN MẠN CHUYỆN GÀ TRONG VĂN HÓA TRUNG HOA VÀ VIỆT NAM

ĐINH CÔNG VĨ\*

**C**ác nhà tri thức Việt Nam cũng như Trung Hoa xưa kia, về vũ trụ học, từng trở lại các hình tượng quan hệ đến gà. Như sách “Tân thư” của Trung Quốc đã viết: “Thiên như kê tử bạch, địa như kê tử hoàng” (nghĩa là: Trời như lòng trắng trứng gà, đất như lòng đỏ trứng gà). Theo nhà bác học Lê Quý Đôn, người từng đi sứ Trung Hoa nhắc lại ở tác phẩm “Vân đài loại ngữ” của mình là: Nam Hoài Nhân (người phương Tây sang Trung Hoa) đã viết ở sách “Khôn dư đồ thuyết”: “Đất với biển vốn là hình tròn hợp làm một quả cầu trong thiên cầu, thực như quả trứng gà, lòng đỏ ở trong lòng trắng”... Các quan niệm đó, không hện mà đã gặp ở nhà tiên tri tài ba Nguyễn Bình Khiêm của Việt Nam trong bài thơ thất ngôn bát cú “Kê noãn” (Vịnh trứng gà) diễn tả cụ thể hấp dẫn hơn. Trong đó, có những câu cũng diễn tả về hình, màu sắc đúng là quả trứng như:

*Viên bất viên hệ, phương bất phương  
Khước tương thiên địa tận bao tàng.  
Ngoại trang thái tổ song tầng bạch,  
Nội trữ đan biêm nhất điểm hoàng.*

Tạm dịch là:

*Cũng chẳng tròn mà cũng chẳng  
vuông*

*Một lòng trời đất nhốt vào trong.*

*Ngoài vòng Thái tổ hai lần trắng,*

*Trong chứa đan biêm một điểm vàng*

Hoặc có những câu chịu ảnh hưởng sâu sắc của Kinh Dịch Trung Hoa như:

*Thái cực vị phân do hỗn độn*

*Lưỡng nghi tương hợp vị khai trương.*

*Phô thành vũ đức xung tiêu hán*

*Chuyển tác kim kê phụ Thái dương*

Tạm dịch là:

*Thái cực chưa phân còn hỗn độn,*

*Lưỡng nghi hợp lại mới khai trương*

*Mọc ra lông cánh liền bay bổng*

*Biến hóa gà vàng giúp Thái dương.*

Về nhân hóa so sánh: Việt Nam có những trường hợp như : Đặng Huy Trứ, nhà canh tân đời Nguyễn, trong bài “Văn kê” (Nghe tiếng gà) đã ví gà với Chu Công (vị hiền quan nổi tiếng ở Trung Hoa xưa đã giúp Thành vương nhà Chu dẹp loạn, ổn định Vương triều). Ca dao Việt Nam đã diễn tả rất hay vị thế đẹp đẽ đó, mang tầm triều đại của gà:

\* TS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

*Trên đầu đội sắc vua ban*

*Dưới thời yếm thắm giây vàng xum xuê*

*Chu Công đức sáng mọi bề*

*Thức khuya dậy sớm vắng nghe  
tiếng gà.*

Tất nhiên, trong chế độ trọng nam khinh nữ phong kiến xưa phổ biến ở cả hai nước Trung – Việt, vị thế đống chủ yếu là vị thế con gà trống. Theo nhà nghiên cứu Delsole, “gà trống trong thập nhị chi Trung Quốc biểu tượng cho sự cương trực, mạnh mẽ, thích chơi trội, khoa trương giữa đám gà mái, vừa chân thành vừa không chung thủy”. Quan niệm về can chi đó của Trung Hoa có nét phù hợp với Việt Nam. Bởi trong dân gian Việt Nam có câu đố diễn tả con gà trống: “Yếu điệu thực nữ con gái<sup>(1)</sup> hảo cầu”

*Lấy nhau được ba bốn ngày*

*Đến khi vợ đẻ lên ngay giường mừng.*

*Vợ đẻ cho vợ cảm cung*

*Trông ra ngoài ngõ kêu cùng “răng ca”.*

*Ra ngoài bôn vợ người ta,*

*Vợ nhà trông thấy chạy ra kêu trời*

Nâng gà lên tầm vóc vũ trụ, quốc gia thì trong những quan niệm về bái vật giáo xưa kia ở phương Đông có hiện tượng cúng bái gà với nhiều chuyện lạ. Cho nên, trong tín ngưỡng thờ linh vật, thời Hùng Vương ở ta từng để lại truyền thuyết gà với truyện Ngự tinh hóa thành gà trắng ngăn trở quân tiên đục đá mở đường. Người ta nói tới bộ lạc gà, nơi thờ thần gà ở vùng núi Thất Diệu với truyện tinh gà ngăn trở An Dương Vương xây thành Cổ Loa. Cũng vậy, có chuyện người Trung Hoa cúng bái gà. Thần gà

Mão Nhật Tinh Quân trong truyện Tây du ký khá phổ biến ở nước bạn.

Sùng bái thế, nên trong quan hệ giao tiếp, bên cạnh tứ linh (long, ly, quy, phượng), gà là một linh vật được nhắc đến nhiều, có khi trở thành nạn ngữ mà ở hai nước có thể tìm thấy quan hệ gần gũi. Chẳng hạn, như ở sách “*Thái sử công ký*” của Trung Hoa có câu “Ninh vi kê khẩu, vô vi ngư hậu” (Thà làm mỏ gà không làm đít trâu) thì ở Việt Nam trong lời “*Hậu tự*” sách “*Lĩnh Nam chích quái*” của Vũ Quỳnh, Kiều Phú ghi lại cái ý đây: “Thà làm đầu gà còn hơn làm đít trâu”. Tất nhiên, điều đó chưa hẳn đã phủ nhận hết vài nét độc đáo: Chỉ có ở nước ta, ở thời cuối Hùng Vương mới có câu diễn tả một cách lãng mạn hình tượng lạ lùng hấp dẫn của loài vật, làm đồ sinh lễ trong đám cưới Thần Sơn Tinh lấy công chúa Mị Nương: “Voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao”.

**Về trao đổi gà trên phương diện đối ngoại nhà nước:** Phải nói rằng: Gà Trung Hoa ảnh hưởng rất lớn với thế giới như: Thời Tần, gà nuôi trong gia đình Trung Hoa đã truyền tới Nhật Bản. Đến thế kỷ XIX, giống gà “Cửu cân hoàng” và “Tạ sơn kê” của Trung Quốc đã nhập vào các nước Âu, Mỹ, gây ảnh hưởng lớn. Ở các nước xa hơn còn thế, hướng chỉ là với Việt Nam “Núi liền núi, sông liền sông” với hàng nghìn năm Bắc thuộc thì sự trao đổi gà của hai nước làm sao không có? Trên dưới chục năm gần đây, gà “Tam hoàng” (ba màu vàng) và vài loại gà khác của Trung Hoa truyền vào Việt Nam. Gần đây hơn, có giống gà

Lương Phụchone khoẻ mạnh năng suất cao của nước họ cũng truyền vào nước ta. Ở thời xa xưa thì sách “*Lĩnh Nam Chích Quái*” đã kể: chim bạch trĩ - một loài gà trắng thời xưa do Hùng Vương sai cống cho Thành Vương nhà Chu. Sách “*Tây kinh tạp ký*” của Trung Hoa ghi lại rằng: Dưới thời Thành Đế, Giao Chỉ (tức nước ta) hiến thứ gà gọi là Trường Minh kê (gà gáy tiếng dài) cứ buổi sáng nó gáy là đồng hồ cạn, nghiệm với bóng mặt trời không sai chút nào.

Chúng ta con gà ảnh hưởng tới nhận thức của người về thời gian. Về mặt này, Việt, Trung mỗi người một vẻ, có thể sánh đôi: ở Việt Nam, Đặng Huy Trứ khen gà “giỏi nghề quan báo sáng”, Phan Bội Châu nói về gà “Ngóng cổ vừng đông giục bóng lờ” Thơ Chinh phụ ngâm tả rất hấp dẫn: “Gà eo óc gáy sương năm trống”. Ca dao Thăng Long có câu: “Tiếng chuông Trấn Vũ canh gà Thọ Xương”... đều là nói về quan hệ của gà vào thời gian của con người một cách thi vị hóa. Con người cũng nhìn gà bằng tầm mắt lãng mạn, với tưởng tượng huyền diệu: Như truyện cổ dân tộc Mèo ở Việt Nam kể rằng sở dĩ gà có mào đỏ vì được trời thưởng để đánh dấu cái công gọi được mặt trời, mặt trăng trở lại sau 7 năm vắng mặt, làm trái đất khỏi lạnh lùng tăm tối. Truyện cổ dân tộc Giáy cho là: tiếng gà gáy o o o làm núi cũng bay lên. Cùng một hướng mạnh mẽ ấy: người Trung Hoa cho sự báo thời gian của gà tăng tráng khí bạc anh hùng: Thời Tấn, Tổ Địch làm Chủ bạ ở Từ Châu cứ nghe gà gáy là dậy múa gươm. Thiết thực hơn

nữa là tính thời gian, coi số lần bay của gà là một lịch pháp tự nhiên. Sách “*Quảng Đông tân ngữ*” của Trung Hoa cho biết Chim trách cô (hay gà gô) là loài trĩ theo mặt trời của nước Việt. Khi nó bay tất theo hướng mặt trời, mỗi lần bay của nó là theo tháng thứ mấy... người miền núi cứ lấy số lần nó bay mà tính tháng. Đáng lưu ý là hiện tượng báo thời gian của gà còn thể hiện trong trang phục của vương triều Trung Hoa. Như các vua nhà Chu đặt lính canh đêm đánh trống mõ cầm canh như gà gáy, đội mũ hình mào gà. Ở Việt Nam không có trang phục như thế nhưng cũng có trống mõ cầm canh như Trung Hoa. Xem *Hồng Đức quốc âm thi tập* và một số tác phẩm khác sẽ thấy rõ điều ấy.

**Về văn hoá ẩm thực và y học:** Sách “*Lĩnh Nam bản thảo*” của Lê Hữu Trác, danh y thế kỷ XVIII đã tổng kết thức ăn và hàng loạt vị thuốc làm từ gà ở miền Lĩnh Nam (gồm phần Nam Trung Quốc và Việt Nam xưa) rất phổ biến ở Đông Phương như: Hùng kê nhục (thịt gà trống), Thụ kê nhục (thịt gà mái), Kê quan huyết (máu mào gà)... Truyện Kiều của Nguyễn Du viết: “Nước vò lựu máu mào gà” là vận dụng ở sách “*Bắc lý chi*” của Trung Hoa với lời: “Những gái thanh lâu lấy vò quả lựu nấu lên pha với máu mào gà”. Theo Mạnh Tử: ở Trung Hoa thời cổ đại gà, chó... mùa nào cũng có, người 70 tuổi vẫn được ăn thịt. Theo sách “*Phương sóc chiêm thú*” của Trung Hoa thì 8 ngày đầu năm mỗi ngày thuộc riêng về một giống thú. Gà thuộc ngày mồng 1 tết nên cỗ cúng ngày tết ở Trung

Họa cũng như ở Việt Nam không thể thiếu thịt gà. Nhưng ở Việt Nam có nét độc đáo riêng. Đó phải chăng là ở truyện sau đây: Trong báo Văn nghệ, nhà thơ Võ Văn Trực từng kể chuyện gà trống ngậm hoa hồng: Nhiều làng ở đồng bằng Bắc Bộ có tục làm thịt gà trống ngậm hoa hồng đặt lên mâm xôi có trong dịp tết. Tục này có không lâu lắm. Nguyên do: Một bác nông dân vừa cắt tiết gà trống để cúng giao thừa thì vợ chuyển dạ đẻ, bác phải lo việc cho vợ xong, xuống bếp không thấy gà, tìm mãi mới thấy nó nằm chết trong bụi hoa hồng dại. Bác phát hoảng, mấy người hàng xóm sang an ủi: "Có lẽ đây là điềm hay". Từ đấy, cúng gà trống ngậm hoa hồng thành tục, làm món ăn ngày tết càng đẹp mắt, như ngon hơn.

**Trong giáo dục:** Con gà "kê minh" báo sáng, thúc mọi người thể hiện trí tuệ, niềm tin. Khổng Tử người nước Lỗ thời cổ đại Trung Hoa cùng học trò qua đất Tế nghe gà gáy ran biết dân tình ở đây trù phú, có giáo dục. Khổng tử từng san định Kinh Thi, áng thơ ca hiện thực nổi tiếng thời cổ đại Trung Hoa. Trong Kinh Thi có bài thơ "Kê minh" rất phổ biến ở Việt Nam. Trong "Gia huấn ca" Nguyễn Trãi đã diễn tả:

*Nghiệm đèn sách khuyên chồng sập sã*

*Tiếng kê minh giống giã đêm ngày*

Nhân tiếng gà gáy, các hiền phi khuyên vua siêng năng việc nước, vợ khuyên chồng dậy sớm lo việc nhà. Trước đời Nguyễn Trãi, vào buổi hoàng hôn của nhà Trần, trong "Kê minh thập sách" nàng Bích Châu khuyên chồng là

vua Trần Duệ Tông cải cách chính sự, như gà báo thức mọi người. Việc làm của nàng đầy sức giáo dục khác gì những bậc hiền phi dũng liệt của nước bạn Trung Hoa. Theo "Hàn Thi ngoại truyện", Diên Nhiêu kể với Lỗ Ai Công: Gà đầu đội mũ thế là văn, chân có cựa thế là võ, gặp kẻ địch đánh đến cùng thế là dũng, gặp thức ăn gọi bạn đến cùng ăn thế là nhân, sáng nào cũng báo sáng thế là tín. Những ý niệm có sức giáo dục đó, đã được Tả quân Lê Văn Duyệt dẫn lại ý để nói với vua Gia Long: "Người xưa nói con gà có năm đức lớn đến người cũng phải học" là: "văn, võ, dũng, nhân, tín..."

**Trong quân sự:** Danh tướng của nghĩa quân Tây Sơn Nguyễn Lữ, (em ruột Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ) dựa vào phong cách, thế đánh của con gà trống mà sáng tạo ra thế võ "Hùng kê quyền" luyện quân Tây Sơn. Nó cũng tương thông với sách *Kê kinh* (ở Trung Hoa), cuốn sách từng nêu lên các thế võ vận dụng từ gà: Về tấn có Kim kê độc lập, Hồng kê song lập tấn... về cước có Hồng kê song cước, Ô kê hoàn cước, Hồng kê nhận lạc cước... Theo các sách Tam Quốc ngoại truyện và Tam Quốc Chí hai tiếng kê cân (gân gà) từng là mật khẩu trong quân Tào Tháo. Sau khi đại bại ở Xích Bích, Tào Tháo kéo binh từ Ô Lâm chạy về gần trấn Nhị Hà, huyện Hàn Xuyên, đắp tòa thành đời sau gọi là "Thành gà gáy". Bởi ở đây, Tào Tháo đã cử người đến các làng lân cận bắt về rất nhiều gà trống, dùng tiếng gà mà khiến quân Lưu Bị mất ngủ mệt nhọc, bận chú ý xem động tĩnh của gà, khiến quân Tào có thể rút lui trọn vẹn.

Trận đổ bát quái bầy bằng đá dưới chân thành Bạch Đế của Gia Cát Lượng đã ngăn được binh hùng tướng mạnh của Đông Ngô, làm chủ tướng Đông Ngô là Lục Tốn suýt mất mạng. Có truyền thuyết lạ về hòn đá, hình gổ trong thạch trận: Tiếng gà gáy phát ra từ gổ Gia Cát đã nói lên rằng con người muốn thành tài, giỏi binh pháp như Khổng Minh phải thức khuya dậy sớm, rèn luyện như gà gáy sớm. Những chuyện đó chỉ thấy kể trong lịch sử Trung Hoa, nhưng ở Việt Nam số người biết không ít vì mấy người nước ta mà không say sưa chuyện đời Tam Quốc của nước bạn.

**Ở Việt Nam cũng như Trung Hoa, gà còn gắn với những yếu tố thần bí, và dịch lý Đông phương:** Như trên đã thấy, Nguyễn Bình Khiêm, bậc tiên tri tinh thông thái át thần kinh làm thơ về quả trứng. Dân gian nước ta thường cúng xôi gà, xem chân gà để đoán may rủi<sup>(2)</sup>. Vương Bột đời Đường viết bài “Đấu kê hịch” (Hịch chơi gà), trong đó, ông cho là sao Liễu nằm trong Nhị thập bát tú, quy tụ nhiều khí dương, biểu thị sức mạnh nên có thể lấy ngôi sao ấy so với tính hiếu thắng của gà. Sách *Kê kinh* của nước bạn vận dụng thuyết ngũ hành tương sinh, tương khắc cho rằng: gà có lông màu đỏ kỵ với gà có lông màu đen, gà có lông màu đen kỵ với gà có lông màu vàng. Ở nước ta, theo Quang Huy<sup>(3)</sup>: Các xoáy tròn trên mình gà được biết theo chiều biến thiên của bát quái, hai chân của nó đều phân ra âm dương, nếu hai mặt cân bằng nhau thì gà đương

trong thời sung sức. Nếu âm nhiều hơn dương là gà đã “qua thời phong độ”. Về may rủi, người Trung Hoa xưa cho rằng giới tính của gà thể hiện điềm gì, mức độ ra sao. Có truyền thuyết ở Trung Hoa rằng Tần Doanh Chính gặp một gà mái, một gà trống, quan Bốc phệ trong triều đoán: Gặp gà mái thì làm nên nghiệp Bá, gặp gà trống thì làm nên nghiệp Vương, sau quả nhiên thế...

**Về thú chơi gà:** ở nước ta, thú này phổ biến đến nỗi như nhà Trần ngay trong lúc lo chống Nguyên Mông, người ta vẫn ham thích quá mức khiến Trần Hưng Đạo trong “*Hịch tướng sĩ*” phải có lời nhắc nhở phòng ngừa. Hoặc đời Lê - Trịnh năm 1665 người nước ta lao vào chơi chơi gà khiến vua chúa phải có lệnh cấm. Tướng Tây Sơn Nguyễn Lữ, tướng nhà Nguyễn là Lê Văn Duyệt... đều là những người say mê với thú chơi chơi gà. Ở Trung Hoa, chơi gà cũng rất phổ biến. Cũng như Việt Nam, đó là hình thức vui chơi diễn ra khá lâu đời. Trong sách “*Trang tử - Đạt sinh thiên*” có dòng chữ: “Kỷ Tĩnh tử nuôi gà chơi cho vua”. “*Chiến quốc sách - Tề sách*” chép: “Trong thành Lâm Truy có bảy vạn hộ, dân ở đây ai cũng biết thổi sáo, chơi đàn, đánh trống, chơi gà... Chúng tỏ từ đời Tiên Tần, từ vua quan đến trăm họ đều coi đấu gà là một sinh hoạt thích thú. Thời Kiến An đời Tam Quốc, anh em Tào Phi, Tào Thục (các con trai nổi tiếng của Tào Tháo) thường chơi chơi gà<sup>4</sup>. Tào Thục có bài “*Đấu kê thiên*” với văn thơ miêu tả tính hung hãn của gà chơi nhau:

*Huy vũ yên thanh phong  
Hãm mục phát chu quang  
Chủy lạc, khinh mao tán  
Nghiem cự vãng vãng thương*

Tạm dịch:

*Giang cánh đón gió mát  
Mắt dữ sáng tia đỏ  
Mỏ rụng lông tơ bời  
Cựa sắc loang máu nhỏ*

Đến đời Đường, khi còn làm Thái tử, Lý Long Cơ (tức Đường Huyền Tông về sau) rất thích xem chọi gà vào tiết thanh minh. Khi lên ngôi, Huyền Tông sai đặt nơi chọi gà ở giữa hai cung, sai lùng tìm đến cả ngàn con gà trống chọi có lông vàng, cựa cứng như sắt, mỏ cao, đuôi dài, chọn 500 đứa trẻ nhà binh trông nom gà. Ở Trung Hoa còn có vị vua khác như ấu chúa Bắc Tề Cao Hằng giỏi môn chọi gà, phong cả quan tước cho gà chọi. Thế nhưng ở Việt Nam không có vua chúa nào (kể cả hôn quân) say mê gà chọi đến mức cao, quy mô như các vua Trung Hoa, không có vua chúa Việt Nam nào phong tước cho gà chọi. Vậy mà trong hoàng tộc Việt thì lại có một người là Hải Ninh quận công, con thứ 42 của vua Minh Mệnh, người từng mở sới đá gà, nuôi nhiều gà chọi lại từng lấy những chức quan của triều Nguyễn để phong cho gà như: ô kê Chuồng vệ... Hải Ninh quận công phong thế là để chọi tức những quan lại từng nhòm ngó tâu xấu về ông với vua Thiệu Trị (anh ruột).

*Gà của hai nước Trung - Việt còn nhiều đặc sắc, nhiều điều hấp dẫn khó*

*tả xiết. Nhưng đã bắt đầu vãng vãng “Kê minh” không thể viết hơn. Tác giả ngâm lại: văn hoá hai nước qua con gà có nhiều nét tương đồng nhưng cũng có những đặc sắc riêng. Điều nổi bật là cùng năm đức. Vậy có thể mượn hai câu thơ ở bài “Vịnh đôi gà chọi” của Học Lạc để kết thúc bài viết:*

*Lừng lẫy danh thơm trong mấy nước  
Làm sao năm đức giữ cho cùng*

\*

#### CHÚ THÍCH:

1. Lấy điển từ một bài thơ ở Kinh Thi, Trung Quốc gọi là “Quân tử hảo cầu” nhưng ở đây biến khéo thành “con gái hảo cầu”.

2. Điều này không chỉ truyền miệng mà đã được các nhà tri thức tổng hợp trong các sách được lưu ở kho sách tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm như: 1) “Toán yếu chiêm kê túc toàn quyển” của Trương Nguyên Cát ký hiệu A.906, bàn về phép xem bói bằng chân gà dùng vào cầu tài xuất hành, học hành, thi cử, hôn nhân, sinh đẻ, ốm đau, mất của; 2) “Chiêm kê túc toàn tập” do Phạm Tất Châu soạn, ký hiệu VHv 1112 nói về cách bói bằng chân gà để xem điềm trời, việc nước, bản mệnh, để cầu thuốc thang. Sách còn nói cả cách xem đầu gà và cách xem 16 quả soạn bằng chữ Nôm; 3) “Nhân tướng kê túc chiêm” ký hiệu A.2402, bàn về cách xem tướng người và cách bói chân gà.

3. Báo Thông tin Tài chính. tháng 2-1999.

4. nt.